

Số: /TTr-UBND

Hải Dương, ngày tháng 12 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành quy định chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên,
vận động viên và chi tiêu tài chính đối với các giải thể thao**
(Tài liệu trình tại kỳ họp thứ 15 - HĐND tỉnh khoá XVI)

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao
ngày 14 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ Quy định về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể
thao được tập trung tập huấn và thi đấu;*

*Căn cứ Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ
Trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn
luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng
12 năm 2011 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính và Bộ Trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và
Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao;*

*Thực hiện Thông báo số 36-TB/TU ngày 18/12/2020 của Ban Thường vụ
Tỉnh ủy về việc ban hành quy định chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên,
vận động viên và chi tiêu tài chính đối với các giải thể thao;*

*Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh
trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định chế độ, chính sách đối với
huấn luyện viên, vận động viên và chi tiêu tài chính đối với các giải thể thao
như sau:*

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUY ĐỊNH

Trong những năm qua, sự nghiệp thể dục thể thao (TDTT) của tỉnh nhà đã có những bước phát triển quan trọng, góp phần nâng cao sức khỏe và đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân. Cùng với kết quả phong trào TDTT quần chúng ngày càng phát triển mạnh mẽ, thể thao thành tích cao của tỉnh tiếp tục giữ vững thứ hạng trong top đầu cả nước. Sau mỗi kỳ tham gia đại hội, công tác tuyển chọn và đào tạo lực lượng vận động viên (VĐV) thể thao thành tích cao được

phát triển với chất lượng cao hơn. Đoàn VĐV thể thao tỉnh Hải Dương luôn xếp hạng trong top 10 các tỉnh, thành, ngành dẫn đầu Đại hội. Vị thế của thể thao Hải Dương được nâng cao trên đấu trường quốc gia và quốc tế.

Tuy nhiên, kết quả phong trào TDTT tỉnh nhà vẫn chưa thật tương xứng với tiềm năng, thế mạnh, dẫn đến công tác tuyển chọn, đào tạo vận động viên gặp nhiều khó khăn; lực lượng VĐV của một số môn thể thao mũi nhọn truyền thống có xu hướng ngày một bị thiếu hụt; thành tích thi đấu của VĐV thể thao thành tích cao tham gia các giải quốc gia, quốc tế ngày một giảm; một số vận động viên của tỉnh đã bỏ đội tuyển để đầu tư cho các tỉnh khác có nhiều chính sách ưu đãi hơn; tư tưởng của các HLV, VĐV thể thao bị dao động, ảnh hưởng trực tiếp đến thành tích TDTT của tỉnh nhà.

Trước bối cảnh hiện nay, các tỉnh, thành, ngành trên toàn quốc đều ban hành các chính sách đãi ngộ đặc thù riêng để quan tâm thu hút, đầu tư cho lực lượng VĐV thi đấu tại Đại hội TDTT toàn quốc. Để kịp thời động viên, khuyến khích các vận động viên hăng say tập luyện, cống hiến, phấn đấu đạt thành tích cao, tỉnh Hải Dương cần có những chính sách đặc thù để thu hút và giữ chân các vận động viên, đóng góp cho sự nghiệp TDTT thành tích cao của tỉnh nhà. Trước mắt, tập trung vào các chế độ về dinh dưỡng, thuốc bổ tăng lực và thực phẩm chức năng, chính sách khen thưởng để khuyến khích các huấn luyện viên, vận động viên; cụ thể như sau:

- Về chế độ dinh dưỡng:

Vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh Hải Dương được tập trung đào tạo, huấn luyện thường xuyên hàng ngày tại Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh, do đó chế độ dinh dưỡng trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện thường xuyên là không thể thiếu đối với vận động viên. Vì vậy, nội dung và mức chi chế độ dinh dưỡng trong thời gian tập trung tập luyện thường xuyên đề xuất giữ nguyên theo quy định tại Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 29/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu đề xuất thực hiện theo Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26/10/2020 của Bộ Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao.

- Chế độ thuốc bổ tăng lực và thực phẩm chức năng:

Tại Điều 4 Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26/10/2020 của Bộ Tài chính quy định: *“Kinh phí thực hiện chế độ thực phẩm chức năng đối với vận động viên thể thao cân đối trong dự toán chi thường xuyên - kinh phí sự nghiệp TDTT được giao hàng năm của các đơn vị”*. Để đảm bảo mức chi thống nhất, định mức rõ ràng đối với các vận động viên, tỉnh cần quy định thống nhất mức chi cụ thể để đảm bảo tăng cường sức khỏe cho các VĐV đạt thành tích tốt nhất trong các giải đấu.

- *Thưởng đột xuất và hỗ trợ vận động viên đạt thành tích đặc biệt xuất sắc:*

Trong những năm qua, nhằm động viên, khích lệ đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên có thành tích đặc biệt xuất sắc, thúc đẩy tinh thần hăng say tập luyện, công hiến, đạt thứ hạng, thành tích cao hơn, tỉnh đã quan tâm, động viên khen thưởng cho những huấn luyện viên, vận động viên đạt huy chương vàng tại Đại hội TDTT toàn quốc. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định rõ mức thưởng, vì vậy tỉnh cần có quy định cụ thể về mức khen thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích cao để việc động viên, khen thưởng được kịp thời.

Tại khoản 9 Điều 8 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định: *“Mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên của ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lập thành tích tại các đại hội, giải vô địch thể thao quốc gia do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định theo quy định của pháp luật”*.

Hiện nay, mức thưởng đối với vận động viên lập thành tích tại các giải quốc gia, quốc tế chỉ được quy định ở hệ thống giải Olympic, ASIAD, SEA Games, giải vô địch quốc gia, vô địch trẻ quốc gia; đồng thời mức thưởng quá thấp so với mặt bằng chung các tỉnh trong khu vực và chưa quy định thưởng cho các giải vô địch: Thế giới, Châu Á, Đông Nam Á và các giải thể thao trong nước gồm: giải xuất sắc quốc gia, Cúp quốc gia, vô địch các câu lạc bộ quốc gia, Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc, học sinh toàn quốc.

Từ năm 2015 đến nay, tổng số huy chương vàng của VĐV tỉnh Hải Dương đạt được là: 02 HCV quốc tế, 11 HCV Châu Á, 41 HCV Đông Nam Á. Đó là kết quả của cả một quá trình nỗ lực luyện tập và cống hiến không mệt mỏi của các vận động viên để mang vinh quang về cho quê hương, đất nước. Vì vậy, tỉnh cần quy định mức khen thưởng cho các giải thể giới và khu vực; đồng thời, nâng mức khen thưởng cho hệ thống các giải quốc gia.

- *Quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao:*

Từ năm 2011 đến nay, tỉnh Hải Dương vẫn thực hiện chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thể thao theo Thông tư số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Tuy nhiên, trong những năm qua giá cả thị trường tiêu dùng đã tăng nhiều so với năm 2011. Căn cứ Điều 7 của Thông tư số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định: *“Khi giá cả thực tế tăng: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cụ thể đối với giải thi đấu thể thao do cơ quan, đơn vị thuộc địa phương tổ chức hàng năm cho phù hợp nhưng không vượt quá 20% mức chi tối đa quy định tại Thông tư này”*, tỉnh cần có điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu thực tế để đảm bảo các điều kiện tổ chức tốt các giải đấu.

II. ĐỀ XUẤT BAN HÀNH CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI HUẤN LUYỆN VIÊN, VẬN ĐỘNG VIÊN THỂ THAO THÀNH TÍCH CAO CỦA TỈNH

Nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu của Đề án phát triển sự nghiệp thể dục thể thao tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030 (theo Quyết định số 1938/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của UBND tỉnh Hải Dương). Phấn đấu mục tiêu thể thao Hải Dương quyết tâm duy trì và giữ vững thành tích trong top 10 tỉnh, thành, ngành mạnh nhất toàn quốc; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định một số chính sách đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên và chi tiêu tài chính đối với các giải thể thao, cụ thể như sau:

1. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện thường xuyên bao gồm:

a) Thời gian tập luyện, huấn luyện ở trong nước: Là số ngày huấn luyện viên, vận động viên có mặt thực tế tập trung tập luyện, huấn luyện thường xuyên theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mức chi cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày

| STT | Đội tuyển | Mức ăn hàng ngày |
|-----|--------------------|------------------|
| 1 | Đội tuyển tỉnh | 220.000 |
| 2 | Đội tuyển trẻ tỉnh | 175.000 |

b) Tập luyện, huấn luyện ở nước ngoài: Là số ngày thực tế theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền trên cơ sở thư mời hoặc hợp đồng ký kết giữa cơ sở được giao nhiệm vụ đào tạo huấn luyện viên, vận động viên thể thao ở trong nước với nước ngoài. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên cân đối trong khuôn khổ dự toán ngân sách nhà nước chi cho sự nghiệp thể dục thể thao được cấp có thẩm quyền thông báo đầu năm. Trong thời gian tập luyện ở nước ngoài, huấn luyện viên, vận động viên không được hưởng chế độ quy định tại Điểm a Khoản này.

2. Chế độ thuốc bổ tăng lực và thực phẩm chức năng

Vận động viên thể thao của tỉnh Hải Dương được hưởng chế độ thuốc bổ tăng lực và thực phẩm chức năng theo tính chất đặc thù của từng môn thi đấu. Cụ thể:

a) Vận động viên đội tuyển của tỉnh: 3.000.000đ /vận động viên/năm.

b) Vận động viên đội tuyển của tỉnh tham gia Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc: 5.000.000đ /vận động viên/tháng, thời gian hưởng 03 tháng/vận động viên/năm”.

3. Thưởng đột xuất (tại chỗ) cho các HLV, VĐV đạt thành tích huy chương vàng tại các kỳ Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc như sau:

- a) Đối với huấn luyện viên: 10.000.000đ/huy chương vàng.
b) Đối với vận động viên: 15.000.000đ/huy chương vàng.

4. Vận động viên đạt một trong các nội dung sau (hỗ trợ cho 1 nội dung VĐV đạt được thành tích cao nhất): Huy chương vàng Đại hội thể dục thể thao toàn quốc, phá kỷ lục quốc gia, đạt huy chương vàng Đại hội thể dục thể thao Đông Nam Á (Seagame), vô địch Đông Nam Á trở lên, hỗ trợ thêm theo ngày thực tế tập luyện, thời gian duy trì trong hai năm (24 tháng) kể từ sau khi có quyết định hoặc giấy chứng nhận thành tích. Cụ thể: 150.000đ/vận động viên/ngày.

5. Thưởng cho HLV, VĐV tại giải quốc gia, quốc tế

5.1. VĐV lập thành tích tại các đại hội, giải thi đấu thể thao quốc tế, Châu Á, Đông Nam Á, Quốc gia được hưởng mức thưởng bằng tiền như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Tên cuộc thi | Thưởng cũ | | | Thưởng mới | | | Phá kỷ lục cũ | Phá kỷ lục mới |
|-----|------------------------------------|-------------|-------------|--------------|------------|-----|-----|---------------|----------------|
| | | HCV | HCB | HCB | HCV | HCB | HCB | | |
| I | Đại hội thể thao | | | | | | | | |
| 1 | Đại hội Olympic | 44,7 | 29,8 | 22,35 | 75 | 45 | 30 | | 45 |
| 2 | Đại hội thể thao châu Á | 29,8 | 22,3 | 14,9 | 45 | 30 | 25 | | 40 |
| 3 | Đại hội thể thao Đông Nam Á | 22,3 | 14,9 | 7,4 | 30 | 25 | 15 | | 30 |
| 4 | Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc | 7,4 | 4,4 | 2,9 | 30 | 25 | 15 | 14,9 | 20 |
| II | Giải vô địch thế giới từng môn | | | | | | | | |
| 1 | Nhóm I | | | | 45 | 30 | 25 | | 40 |
| 2 | Nhóm II | | | | 40 | 25 | 22 | | 30 |
| 3 | Nhóm III | | | | 35 | 22 | 20 | | 20 |
| III | Giải vô địch châu Á từng môn | | | | | | | | |
| 1 | Nhóm I | | | | 30 | 25 | 15 | | 30 |
| 2 | Nhóm II | | | | 27 | 22 | 13 | | 20 |
| 3 | Nhóm III | | | | 25 | 20 | 10 | | 15 |

| | | | | | | | | | |
|----|---|------------|------------|------------|----|----|----|-------------|----|
| IV | Giải vô địch Đông Nam Á từng môn thể thao | | | | | | | | |
| 1 | Nhóm I | | | | 25 | 15 | 10 | | 20 |
| 2 | Nhóm II | | | | 22 | 13 | 8 | | 15 |
| 3 | Nhóm III | | | | 20 | 10 | 7 | | 10 |
| V | Giải vô địch quốc gia từng môn thể thao | | | | | | | | |
| 1 | Nhóm I | 7,4 | 4,4 | 2,9 | 25 | 15 | 10 | 14,9 | 20 |
| 2 | Nhóm II | | | | 22 | 13 | 8 | | 15 |
| 3 | Nhóm III | | | | 20 | 10 | 7 | | 10 |

(Nhóm môn căn cứ theo quy định tại Quyết định số 2112/QĐ-BVHTTDL, ngày 14/6/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về “Công bố danh mục các môn, nội dung thi đấu thể thao thuộc nhóm I, nhóm II và nhóm III).

5.2. Vận động viên lập thành tích tại các giải cúp thể giới, cúp Châu Á và cúp Đông Nam Á; giải thi đấu thể thao vô địch trẻ thể giới; các đại hội, giải thi đấu thể thao vô địch trẻ châu Á, Đông Nam Á, cúp quốc gia, xuất sắc toàn quốc, vô địch trẻ toàn quốc, học sinh, sinh viên được hưởng mức thưởng bằng 50% mức thưởng dành cho đại hội, giải vô địch của môn thể thao tương ứng quy định tại khoản 5.1.

5.3. Vận động viên lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao vô địch trẻ thể giới, trẻ châu Á, trẻ Đông Nam Á, trẻ quốc gia có quy định lứa tuổi được hưởng mức thưởng tối đa bằng 50% mức thưởng quy định tại khoản 5.1, cụ thể như sau:

a) Giải thi đấu thể thao dành cho vận động viên đến dưới 12 tuổi: mức thưởng bằng 20% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 5.1;

b) Giải thi đấu thể thao dành cho vận động viên từ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi: mức thưởng bằng 30% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 5.1;

c) Giải thi đấu thể thao dành cho vận động viên từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi: mức thưởng bằng 40% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 5.1;

d) Giải thi đấu thể thao dành cho vận động viên từ 18 tuổi đến dưới 21 tuổi: mức thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 5.1;

5.4. Vận động viên lập thành tích thi đấu trong các môn thể thao có nội dung thi đấu đôi, tập thể được hưởng mức thưởng bằng số lượng người được thưởng theo quy định của điều lệ giải nhân với mức thưởng tương ứng quy định tại các khoản 5.1, 5.2 và 5.3.

5.5. Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích tại các đại hội, giải thi đấu thể thao được hưởng mức thưởng như sau:

a) Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong các giải thi đấu thể thao có nội dung thi đấu cá nhân thì được hưởng mức thưởng chung bằng mức thưởng đối với vận động viên;

b) Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo đội tuyển thi đấu lập thành tích trong các giải thi đấu thể thao có môn hoặc nội dung thi đấu tập thể thì được hưởng mức thưởng chung bằng mức thưởng đối với vận động viên đạt giải nhân với số lượng huấn luyện viên, theo quy định như sau: dưới 04 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 01 huấn luyện viên; từ 04 đến 08 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 02 huấn luyện viên; từ 09 đến 12 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 03 huấn luyện viên; từ 13 đến 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 04 huấn luyện viên; trên 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 05 huấn luyện viên;

c) Tỷ lệ phân chia tiền thưởng đối với các huấn luyện viên được thực hiện theo nguyên tắc: Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện đội tuyển được hưởng 60%, huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên ở cơ sở trước khi tham gia đội tuyển được hưởng 40%.

5.6. Đối với các môn, nội dung thi đấu mà thành tích thi đấu được sử dụng để xác định huy chương của các nội dung cá nhân và đồng đội được tính trong cùng một lần thi, thì từ huy chương thứ hai trở lên, mức thưởng chung cho huấn luyện viên, vận động viên bằng số lượng người được thưởng nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại các khoản 5.1, 5.2, 5.3 và 5.4.

6. Quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao của tỉnh : Đề nghị tăng 20% chế độ chi tiêu tài chính theo quy định tại Điều 7 của Thông tư số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Cụ thể:

a) Tại Đại hội Thể dục thể thao cấp tỉnh, giải thể thao cấp tỉnh, Hội khoẻ Phù Đổng cấp tỉnh:

Đơn vị: đồng/người/ngày)

| Đối tượng hưởng | Mức chi cũ | Mức chi mới |
|--|-------------------|--------------------|
| Tiền ăn Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, các tiểu ban chuyên môn, trọng tài, giám sát điều hành, thư ký | 120.000 | 150.000 |

Tiền làm nhiệm vụ:

(Đơn vị: đồng/người/buổi)

| TT | Đối tượng hưởng | Mức chi cũ | Mức chi mới |
|-----------|--|-------------------|--------------------|
| 1 | Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Trưởng, phó các tiểu ban chuyên môn | 80.000 | 95.000 |
| 2 | Thành viên tiểu ban chuyên môn | 60.000 | 70.000 |
| 3 | Giám sát, trọng tài chính | 60.000 | 70.000 |
| 4 | Thư ký, trọng tài khác | 50.000 | 60.000 |
| 5 | Công an, y tế; lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên phục vụ | 45.000 | 50.000 |

b) Tổ chức đồng diễn, diễu hành đối với Đại hội Thể dục thể thao cấp tỉnh, Hội khoẻ Phù Đổng cấp tỉnh. Bồi dưỡng đối tượng tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ:

(Đơn vị: đồng/người/buổi)

| TT | Đối tượng hưởng | Mức chi cũ | Mức chi mới |
|----|-------------------------------------|------------|-------------|
| 1 | Người tham gia tập luyện | 30.000 | 35.000 |
| 2 | Người tham gia tổng duyệt | 40.000 | 45.000 |
| 3 | Người tham gia biểu diễn chính thức | 70.000 | 80.000 |
| 4 | Giáo viên quản lý, hướng dẫn | 60.000 | 70.000 |

Mức chi đối với Đại hội thể dục thể thao, giải thể thao do cấp huyện, ngành và cơ sở tổ chức tùy theo điều kiện kinh phí của cấp huyện, ngành và cơ sở nhưng không vượt quá 75% chế độ quy định của cấp tỉnh đối với cấp huyện, ngành và không vượt quá 50% chế độ quy định của cấp tỉnh đối với cấp cơ sở.

7. Thời điểm áp dụng: đề nghị thực hiện từ ngày 04 tháng 01 năm 2021.

8. Kinh phí thực hiện

a) Nguồn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên và chi tiêu tài chính đối với các giải thể thao cấp tỉnh được bố trí trong dự toán của sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch hàng năm.

b) Nguồn kinh phí thực hiện chi tiêu tài chính đối với các giải thể thao cấp huyện, ngành và cấp cơ sở được bố trí trong dự toán ngân sách cùng cấp theo hạn mức hàng năm.

Trên đây là báo cáo đề xuất ban hành quy định chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên và chi tiêu tài chính đối với các giải thể thao (*có dự thảo Nghị quyết và các văn bản liên quan gửi kèm*), Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu dự kỳ họp thứ 15 HĐND tỉnh khoá XVI;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở: VH-TT-DL, Tài chính;
- Lưu: VT, KGVX, Hiền (35b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lương Văn Cầu